

Số: 1252/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1265/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 56/30, đường số 7, phường B, quận G, TP. Hồ Chí Minh;

2. Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1974;

Địa chỉ: 62/1, ấp Ph, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Thành T, sinh năm 1964;

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Tổ 22, khu phố C, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1974 là cha, mẹ đẻ của cháu Lê Minh T, sinh ngày 29/10/2007.

- Án phí HNGĐ-ST:

Ông Lê Thành Đ thuộc trường hợp được miễn án phí theo pháp luật quy định;

Bà Trần Thị Tuyết N đồng ý chịu 150.000đ tiền án phí, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002488 ngày 27/4/2022. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Tuyết N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- Đương sự (3);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (2).

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**